

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO **NGÀNH TIẾNG ANH**

(Theo mẫu Phụ lục IV của Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-CĐBC ngày tháng năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bán công Công nghệ & Quản trị doanh nghiệp)

Tên chương trình: **NGÀNH TIẾNG ANH**

Trình độ đào tạo: **CAO ĐẲNG**

Ngành đào tạo: **TIẾNG ANH**

Mã số: **C220201**

Loại hình đào tạo: **CHÍNH QUY**

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1 Mục tiêu chung:

- Chương trình đào tạo ngành tiếng Anh trình độ cao đẳng được thiết kế nhằm đào tạo cử nhân ngành tiếng Anh có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe tốt và có trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội.

- Trang bị những kiến thức cơ bản về tiếng Anh, giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng và có thể thông dịch, biên dịch khi tốt nghiệp. Ngoài ra, chương trình còn nhắm đến việc trang bị cho sinh viên kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng xử lý tình huống để có thể tiếp tục học lên các bậc cao hơn hoặc tác nghiệp trong môi trường thực tế. Lực lượng lao động này sẽ có thể đáp ứng được nhu cầu của các khu chế xuất, khu công nghiệp nói riêng và xã hội nói chung.

- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể học cao hơn ở cấp đại học, sau đại học, làm thông dịch viên, biên dịch viên, thư ký, trợ lý hoặc các ngành nghề có sử dụng tiếng Anh tại các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, trường học, trung tâm ngoại ngữ v.v. Đặc biệt, sinh viên có thể đảm nhiệm các vị trí chuyên môn tại các khu chế xuất, khu công nghiệp trong cả nước.

1.2 Mục tiêu cụ thể:

1.2.1 Kiến thức:

Khi hoàn thành khóa học, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức sau:

- Phát âm chuẩn tiếng Anh

- Ngữ pháp tiếng Anh từ sơ cấp đến cao cấp
- Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, biên dịch, phiên dịch tiếng Anh
- Cơ sở văn hóa Việt Nam
- Dẫn luận ngôn ngữ

1.2.2 Kỹ năng chung:

- Kỹ năng phản xạ trong tình huống giao tiếp bằng tiếng Anh
- Kỹ năng tư duy độc lập và làm việc theo nhóm
- Kỹ năng sử dụng các phần mềm vi tính như Microsoft Word, Excell, Powerpoint và các phần mềm hỗ trợ học tập ở các bậc cao hơn sau này.
- Kỹ năng diễn đạt và tự tin trong giao tiếp với những người nói tiếng Anh

1.2.3 Kỹ năng chuyên môn:

- Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh
- Kỹ năng dịch (thông dịch và biên dịch)
- Kỹ năng soạn thảo văn bản bằng tiếng Anh
- Kỹ năng đứng lớp (giảng dạy tiếng Anh)
- Kỹ năng thao tác các nghiệp vụ văn phòng

1.2.4 Thái độ:

- Phẩm chất đạo đức tốt, lập trường chính trị vững vàng
- Có tác phong nghề nghiệp và có lòng yêu nghề
- Có tinh thần cầu tiến, luôn học hỏi, nghiên cứu và cập nhật kiến thức

1.2.5 Vị trí làm việc:

- Thông dịch viên
- Biên dịch viên
- Trợ lý, thư ký
- Giáo viên dạy tiếng Anh cấp 1, 2
- Lễ tân khách sạn, nhà hàng

2. Thời gian đào tạo:

Thời gian đào tạo dự kiến là 03 năm gồm 6 học kỳ, trong đó có 5 học kỳ học trên lớp và học kỳ còn lại là thực tập cuối khóa và bảo vệ khóa luận tốt nghiệp hoặc học thêm một số học phần để tích lũy đủ số tín chỉ tối thiểu.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

Khối lượng kiến thức toàn khóa dự kiến là 98 tín chỉ, không bao gồm Giáo dục Thể chất (3 tín chỉ) và Giáo dục Quốc phòng (7 tín chỉ).

4. Đối tượng tuyển sinh:

Học sinh đã tốt nghiệp Trung học phổ thông, Trung cấp chuyên nghiệp hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tùy theo tình hình thực tế, Trường có thể tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

5.1. Quy trình đào tạo:

Đào tạo theo học chế tín chỉ, cho phép sinh viên học trả nợ hoặc học vượt để bảo đảm số tín chỉ tích lũy đúng quy định của Trường.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp:

- Áp dụng đúng theo điều kiện tốt nghiệp hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định tốt nghiệp của Trường.

- Hình thức tốt nghiệp: bảo vệ khóa luận tốt nghiệp hoặc học bổ sung một học phần trong số các học phần tự chọn và đạt điểm trung bình chung từ 5,0 trở lên.

6. Thang điểm:

Theo thang điểm 10 (điểm đạt là 5,0)

7. Nội dung chương trình:

Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo:

Kiến thức giáo dục đại cương (Chưa kể Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng)	29 tín chỉ
Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp Trong đó:	69 tín chỉ
- Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành	18 tín chỉ
- Kiến thức ngành chính	39 tín chỉ
- Kiến thức bổ trợ	04 tín chỉ
- Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận hoặc học bổ sung	08 tín chỉ

Mô tả chi tiết cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo:

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương:

29 tín chỉ

7.1.1. Lý luận chính trị

10 tín chỉ

TT	Tên học phần	Số tín chỉ			
		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Khác (nếu có)

1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác–Lênin 1	2	2		
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác–Lênin 2	3	3		
3	Đường lối cách mạng Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3		
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		
	Cộng	10	10		

7.1.2. Khoa học xã hội

16 tín chỉ

TT	Tên học phần	Số tín chỉ			
		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Khác (nếu có)
1	Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp	3	3		
2	Tiếng Việt thực hành	2	2		
3	Pháp luật đại cương	2	2		
4	Pháp luật kinh tế	2	2		
5	Quản trị học	3	3		
6	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2		
7	Dẫn luận ngôn ngữ	2	2		
	Cộng	16	16		

7.1.3. Ngoại ngữ

(không học ngoại ngữ 2)

7.1.4. Toán-Tin học- Khoa học tự nhiên

3 tín chỉ

TT	Tên học phần	Số tín chỉ			
		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Khác (nếu có)
1	Tin học đại cương	3	1	2	
	Cộng	3	1	2	

7.1.5. Giáo dục thể chất**3 tín chỉ**

TT	Tên học phần	Số tín chỉ			
		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Khác (nếu có)
1	Giáo dục thể chất	3		3	

7.1.6. Giáo dục quốc phòng – an ninh**7 tín chỉ**

TT	Tên học phần	Số tín chỉ			
		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Khác (nếu có)
1	Giáo dục quốc phòng	7	3	4	

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**69 tín chỉ****7.2.1. Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành****18 tín chỉ**

TT	Tên học phần	Số tín chỉ			
		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Khác (nếu có)
1	Pronunciation Practice	3	3		
2	Grammar 1	3	3		
3	Grammar 2	3	3		
4	Grammar 3	3	3		
5	Integrated skills 1	2	2		
6	Integrated skills 2	2	2		
7	Integrated skills 3	2	2		
	Cộng	18	18		

7.2.2. Kiến thức ngành chính**39 tín chỉ****7.2.2.1 Kiến thức chung của ngành chính (bắt buộc)****24 tín chỉ**

TT	Tên học phần	Số tín chỉ			
		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Khác (nếu có)
1	Listening 1	2	2		
2	Listening 2	2	2		
3	Listening 3	2	2		
4	Speaking 1	2	2		
5	Speaking 2	2	2		
6	Speaking 3	2	2		
7	Reading 1	2	2		
8	Reading 2	2	2		
9	Reading 3	2	2		
10	Writing 1	2	2		
11	Writing 2	2	2		
12	Writing 3	2	2		
	Cộng	24	24		

7.2.2.2 Kiến thức chuyên sâu của ngành chính**15 tín chỉ**

- Học phần bắt buộc

12 tín chỉ

TT	Tên học phần	Số tín chỉ			
		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Khác (nếu có)
1	Interpreting 1	3	3		

2	Interpreting 2	3	3		
4	Translating 1	3	3		
5	Translating 2	3	3		
	Cộng	12	12		

- Học phần tự chọn (chọn 01 trong những học phần sau)

3 tín chỉ

TT	Tên học phần	Số tín chỉ			
		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Khác (nếu có)
1	Soạn thảo văn bản tiếng Anh	3	3		
2	Thực hành dịch	3	3		
3	Tiếng Anh thương mại	3	3		
	Cộng				

7.2.3. Kiến thức bổ trợ:

4 tín chỉ

TT	Tên học phần	Số tín chỉ			
		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Khác (nếu có)
1	Nghị quyết thư ký văn phòng	2	2		
2	Phương pháp dạy học	2	2		
	Cộng	4	4		

7.2.4. Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận:

8 tín chỉ

TT	Tên học phần	Số tín chỉ			
		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Khác (nếu có)
1	Thực tập cuối khóa	5		5	
2	Bảo vệ khóa luận tốt nghiệp hoặc học bổ sung	3	3		

	(chọn 01 trong những học phần tự chọn tại mục 7.2.2.2)				
	Cộng	8	3	5	

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến):

Tên học phần		Số tín chỉ			
		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Khác
HỌC KỲ 1					
1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác–Lênin 1	2	2		
2	Tiếng Việt thực hành	2	2		
3	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2		
4	Pronunciation practice	3	3		
5	Grammar 1	3	3		
6	Integrated skills 1	2	2		
	CỘNG (Chưa tính GDTC & GDQP)	14	14		
HỌC KỲ 2					
1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác–Lênin 2	3	3		
2	Pháp luật đại cương	2	2		
3	Tin học đại cương	3	2	1	
4	Dẫn luận ngôn ngữ	2	2		
5	Grammar 2	3	3		
6	Integrated skills 2	2	2		
7	Listening 1	2	2		

8	Speaking1	2	2		
	CỘNG	19	18	1	
HỌC KỲ 3					
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		
2	Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp	3	3		
3	Quản trị học	3	3		
4	Integrated 3	2	2		
5	Grammar 3	3	3		
6	Listening 2	2	2		
7	Speaking 2	2	2		
8	Reading 1	2	2		
9	Writing 1	2	2		
	CỘNG	21	21		
HỌC KỲ 4					
1	Đường lối CM Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3		
2	Pháp luật kinh tế	2	2		
3	Listening 3	2	2		
4	Speaking 3	2	2		
5	Reading 2	2	2		
6	Writing 2	2	2		
7	Interpreting 1	3	3		
8	Translating 1	3	3		
	CỘNG	19	19		

HỌC KỲ 5					
1	Reading 3	2	2		
2	Writing 3	2	2		
3	Intepreting 2	3	3		
4	Translating 2	3	3		
5	Môn tự chọn	3	3		
6	Nghịệp vụ thư ký văn phòng	2	2		
7	Phương pháp dạy học	2	2		
	CỘNG	17	17		
HỌC KỲ 6					
1	Thực tập cuối khóa	5	0	5	
2	Bảo vệ khóa luận tốt nghiệp hoặc học bổ sung (chọn một trong các học phần tự chọn tại mục 7.2.2.2)	3	3	0	
	CỘNG	8	3	5	
TỔNG CỘNG		98	92	6	

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

- Chương trình ngành tiếng Anh được xây dựng theo hướng đơn ngành và được thiết kế theo hướng tổng quát của ngành tiếng Anh. Bên cạnh đó, chương trình còn mở rộng định hướng sang các lĩnh vực như tiếng Anh thương mại, tiếng Anh thư ký, trợ lý và tiếng Anh giảng dạy.
- Căn cứ Kế hoạch giảng dạy trong Chương trình đào tạo và hướng dẫn đăng ký học phần trước mỗi học kỳ, cô vấn học tập hướng dẫn sinh viên đăng ký học phần.
- Môn học được giảng dạy theo đề cương chi tiết học phần đã được phê duyệt và phải được cung cấp cho sinh viên trước khi giảng dạy.
- Điều kiện được làm khóa luận tốt nghiệp:
 - o Tích lũy đủ số tín chỉ quy định của chương trình;
 - o Điểm trung bình tích lũy từ 8,0 trở lên;
 - o Điểm chuyên đề tốt nghiệp từ 8,0 trở lên và phải được sự đồng ý của giảng viên hướng dẫn